

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 212/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 – 8 – 2022  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hoàng Sơn.

2. Ông Võ Thanh Liêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2021/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Duy K, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 232/46/6, đường Lý Văn L, khóm 2, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Hiện đang sinh sống tại ấp Công N, xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Bùng Binh II, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Lê Hoàng E; Địa chỉ: Số 239, đường Nguyễn Đình C, khóm 8, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3.2. Chị Nguyễn Thị Bảo T; Địa chỉ: Đường Cao T, khóm 7, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.3. Chị Nguyễn Mộng T1; Địa chỉ: Số 85, đường Lý Thường K, khóm 3, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.4. Chị Quách Thị Bích V; Địa chỉ: Hẻm Kinh C, đường Nguyễn T, khóm 5, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.5. Anh Trần Văn S; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

3.6. Chị Trần Thị G; Địa chỉ: Số 469C/2, ấp Quới Hòa T (ấp 2), xã Quới S, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

3.7. Chị Nguyễn Bé T2; Địa chỉ: Hẻm 445, đường Nguyễn T, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3.8. Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit; Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà MB, số 44-46, đường Hùng V, phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Mai Duy K (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân, anh và chị Trần Thị H chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2021, giữa anh và chị H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H thường hay chơi cờ bạc, anh khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị H không nghe dẫn đến việc vợ chồng gây gổ với nhau. Từ đó, anh và chị H sống ly thân cho đến nay, hiện anh không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung, anh và chị H chung sống có một người con chung là Mai Trần Điền Huy, sinh ngày 01/8/2020, hiện đang chung sống với chị H. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con bởi trong thời gian sống ly thân, anh đến thăm con thì gia đình mẹ vợ ngăn cản, anh gọi điện Zalo để thăm con thì chị H không cho gặp và môi trường sống phía gia đình bên vợ không tốt, thường tập trung chơi cờ bạc nhưng tại phiên tòa, anh đồng ý giao con cho chị H nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử vụ án.

Về tài sản chung, anh và chị H chung sống không có tài sản chung.

Về nợ chung, anh và chị H có nợ chị Lê Hoàng E số tiền 100.000.000 đồng, nợ chị V số tiền 10.000.000 đồng, nợ chị T số tiền 15.000.000 đồng, nợ chị C số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, khoản nợ của chị V đã trả xong còn khoản nợ chị T1, chị C thì anh cùng chị H hốt hụi và anh đã đưa tiền cho chị H trả xong. Hiện chỉ còn nợ chị Hoàng E nên khi ly hôn, anh yêu cầu chia đôi số nợ trên, mỗi người trả cho chị Hoàng E số tiền 50.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa, anh cho rằng trong số nợ chị Hoàng E, anh chỉ sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để sửa xe nên chỉ đồng ý trả 5.000.000 đồng còn lại 95.000.000 đồng, chị H có trách nhiệm trả cho chị Hoàng E. Đối với các khoản nợ khác mà chị H trình bày, anh không biết nên không đồng ý trả.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Trần Thị H (bị đơn) trình bày:*

Về hôn nhân, chị và anh Mai Duy K chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới nhau, chị cùng anh K về nhà mẹ ruột của chị sinh sống và trong khoảng thời gian này, anh K không lo làm ăn mà chỉ lo đi đá gà, đánh bài nên giữa chị với anh K mới xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh K nên đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung là Mai Trần Điền Huy, sinh ngày 01/8/2020. Hiện đang chung sống với chị nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử vụ án.

Về tài sản chung, chị và anh K không có.

Về nợ chung, chị xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nợ chị Lê Hoàng E số tiền 100.000.000 đồng, nợ chị Nguyễn Bé T1 số tiền 20.000.000 đồng, nợ chị Trần Thị G số tiền 10.000.000 đồng, nợ anh Trần Văn S số tiền 20.000.000 đồng, nợ chị Quách Thị Bích V số tiền 10.000.000 đồng, nợ chị Nguyễn Mộng T2 số tiền 35.000.000 đồng, nợ chị Nguyễn Thị Bảo T số tiền 20.000.000 đồng và nợ Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit số tiền 20.000.000 đồng. Tất cả các khoản nợ trên, anh K biết khoản nợ của chị T1, chị V và chị Hoàng E còn những khoản nợ còn lại anh K không biết nhưng chị mượn để chi xài trong gia đình, đóng hụi và mua tã, sữa cho con. Đối với số tiền nợ chị C đã trả rồi, riêng số tiền nợ chị V, chị T1 đến nay vẫn chưa trả bởi sau khi hốt hụi, chị dùng số tiền này để đóng lãi cho các khoản nợ khác. Tổng số tiền nợ là 215.000.000 đồng nên khi ly hôn, chị yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ trên.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn không yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/5/2022, chị Quách Thị Bích V trình bày:*

Trước đây, anh Mai Duy K và chị Trần Thị H có mượn của chị số tiền 10.000.000 đồng, nhưng chị không yêu cầu anh K và chị H trả trong vụ án ly hôn này mà giữa các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nay vì lý do bận công việc, chị xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn không yêu cầu khởi kiện đề ngày 04/5/2022, chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày:*

Trước đây, anh Mai Duy K và chị Trần Thị H có mượn của chị số tiền 20.000.000 đồng, nhưng chị không yêu cầu anh K và chị H trả trong vụ án ly hôn này mà giữa các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nay vì lý do bận công việc, chị xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn không yêu cầu khởi kiện đề ngày 20/5/2022, chị Nguyễn Bé T1 trình bày:*

Trước đây, anh Mai Duy K và chị Trần Thị H có mượn của chị số tiền 20.000.000 đồng, nhưng chị không yêu cầu anh K và chị H trả trong vụ án ly hôn này mà giữa các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nay vì lý do bận công việc, chị xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn không yêu cầu khởi kiện đề ngày 23/5/2022, chị Nguyễn Mộng T2 trình bày:*

Trước đây, anh Mai Duy K và chị Trần Thị H có mượn của chị số tiền 35.000.000 đồng, nhưng chị không yêu cầu anh K và chị H trả trong vụ án ly hôn này mà giữa các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nay vì lý do bận công việc, chị xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

*Tại đơn không yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/6/2022, anh Trần Văn S trình bày:*

Trước đây, anh Mai Duy K và chị Trần Thị H có mượn của anh số tiền 20.000.000 đồng, nhưng anh không yêu cầu anh K và chị H trả trong vụ án ly hôn này mà giữa các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này anh có yêu cầu, sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Nay vì lý do bận công việc, anh xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 16/6/2022, chị Trần Thị G trình bày:*

Vào khoảng năm 2020, chị có cho chị H mượn số tiền 10.000.000 đồng để làm chi phí sinh con, khi mượn không làm giấy tờ vì chị và chị H là chị em ruột. Nay chị không yêu cầu anh K, chị H trả trong vụ án ly hôn và sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, do ở xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K, về con chung tiếp tục giao cho chị H nuôi và anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/8/2022, về tài sản chung không có nên không xem xét, về nợ chung do các chủ nợ không yêu cầu nên tách ra giải quyết ở vụ án khác, khi các chủ nợ có yêu cầu. Về án phí, xử lý theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, chị Lê Hoàng E và người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Riêng chị Nguyễn Bé T1, chị Trần Thị G, anh Trần Văn S, chị Quách Thị Bích V, chị Nguyễn Mộng T2 và chị Nguyễn Thị Bảo T đã có lời khai cùng đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân, Anh K và chị H chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nản nhay lo, không ai quan tâm đến ai, hiện anh chị xác định không còn tình cảm với nhau đều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của anh K về việc xin ly hôn với chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung là Mai Trần Điền Huy - Sinh ngày 01/8/2020, hiện đang chung sống với chị H. Khi ly hôn, anh K cùng chị H thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa anh K cùng chị H tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tuy nhiên, trong thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, nếu chị H không đủ điều kiện nuôi con hoặc cản trở việc anh K thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con khi con đủ 36 tháng tuổi trở lên, anh K có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Ngược lại, anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh K.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh và buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, anh K và chị H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung, anh K và chị H khai nợ rất nhiều chủ nợ nhưng không thống nhất với nhau nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, các khoản nợ này xảy ra trong thời kỳ hôn nhân, anh K không chứng minh được trong thời gian chung sống giữa anh với chị H có thỏa thuận làm ăn, kinh doanh riêng trong khi chị H xác định việc mượn nợ chủ yếu để lo chi phí sinh hoạt trong gia đình và nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, các chủ nợ gồm: Chị Lê Hoàng E, chị Nguyễn Bé T1, chị Trần Thị G, anh Trần Văn S, chị Quách Thị Bích V, chị Nguyễn Mộng T2, chị Nguyễn Thị Bảo T, Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit không có đơn kiện đòi nợ và cũng không yêu cầu chị H, anh K trả nợ khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này, giữa các đương sự phát sinh tranh chấp và chị Lê Hoàng E, chị Nguyễn Bé T1, chị Trần Thị G, anh Trần Văn S, chị Quách Thị Bích V, chị Nguyễn Mộng T2, chị Nguyễn Thị Bảo T, Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit cùng có đơn khởi kiện sẽ được xem xét, giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ án khác.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và cấp dưỡng nuôi con, anh K phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Mai Duy K về việc xin ly hôn chị Trần Thị H.

- Về con chung là Mai Trần Điền Huy, sinh ngày 01/8/2020, hiện đang chung sống với chị Trần Thị H. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Mai Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 26/8/2022).

Anh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

- Về tài sản chung: Anh Mai Duy K và chị Trần Thị H khai không có, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Nợ chị Lê Hoàng E, chị Nguyễn Bé T1, chị Trần Thị G, anh Trần Văn S, chị Quách Thị Bích V, chị Nguyễn Mộng T2, chị Nguyễn Thị Bảo T và Công ty tài chính TNHH MB Shinsei-Mcredit nhưng không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Về hôn nhân và gia đình, anh K phải chịu số tiền 300.000 đồng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, anh K phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Tổng các khoản án phí, anh K phải chịu số tiền 600.000 đồng. Ngày 30/11/2021, anh K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000696 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước. Anh K còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – Chưa nộp)

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Tân H,
- H.Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**